

Số: 114/QĐ-THPT NQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BDGĐT ngày 18/03/2011 ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2023/QĐ- SGDDĐT ngày 26/11/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ- SGDDĐT ngày 26/11/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 2724/TB-SGDDĐT ngày 27/08/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019;

Xét đề nghị của kế toán trường THPT Nguyễn Quốc Trinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2019 của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Quốc Trinh (có biểu đính kèm).

Điều 2. Thời gian công khai từ ngày 01/09/2020 đến ngày 30/09/2020, Địa điểm công khai: Website: <http://thptnguyenquoctrinh.hanoi.edu.vn> và Bảng tin Phòng Hội đồng sư phạm.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan và bộ phận tài vụ chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN;
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cán Văn Đa

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Quốc Trinh
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 01 tháng 9 Năm 2020

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ- THPT NQT ngày 01/9/2020 của Trường THPT Nguyễn Quốc Trinh)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Nguyễn Quốc Trinh công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 như sau:

ĐV tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
2	3	4	5=4-3	6
Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	165.870	165.870		
Số thu phí, lệ phí				
Lệ phí				
Phí				
Học Phí	165.870	165.870		
Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
Chi sự nghiệp.....				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi quản lý hành chính				
Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
Lệ phí				
Lệ phí...				
Lệ phí...				
Phí				
Phí ...				
Phí ...				
Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
Nguồn ngân sách trong nước				
Chi quản lý hành chính				
Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.682.041	1.682.041		
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.452.531	1.452.531		
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	229.510	229.510		
Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi bảo đảm xã hội				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi hoạt động kinh tế				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
tân				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
Nguồn vốn viện trợ				
Chi quản lý hành chính				
Dự án A				
Dự án B				
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
Dự án A				
Dự án B				
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
Dự án A				
Dự án B				
Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
Dự án A				
Dự án B				
Chi bảo đảm xã hội				
Dự án A				
Dự án B				
Chi hoạt động kinh tế				
Dự án A				



Dự án B				
Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
Dự án A				
Dự án B				
tân				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
Dự án A				
Dự án B				
Nguồn vay nợ nước ngoài				
Chỉ quản lý hành chính				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ bảo đảm xã hội				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ hoạt động kinh tế				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
Dự án A				
Dự án B				
tân				
Dự án A				
Dự án B				
Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
Dự án A				
Dự án B				

PHÒNG